

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HS-PT

Ngày: 14/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Dự.

Ông Lê Văn Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Quách Hồng Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 11/2019/TLPT-HS ngày 05 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo Trịnh Đức N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2019/HS-ST ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trịnh Đức N, sinh ngày 03 tháng 7 năm 1987 tại huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Nơi cư trú: Xóm S, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Công an viên; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Đức T và bà Hoàng Thị T; có vợ là Nguyễn Thị L và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 09/3/2018 đến ngày 18/3/2018, tạm giam từ ngày 18/3/2018 đến ngày 19/6/2018 thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Đình H, sinh năm: 1980; nơi cư trú: Đội A, thôn H, xã L, huyện Đ, thành phố Hà Nội; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh Trần Văn T, sinh năm: 1983; nơi cư trú: xóm B, xã M, huyện K, tỉnh Hòa Bình; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Lương Xuân Th, sinh năm: 1986 - Tòa không triệu tập.

2. Chị Trương Thị Y, sinh năm: 1983 - Tòa không triệu tập.

Cùng cư trú tại: Xóm S, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Trịnh Văn T, sinh năm: 1979 - Tòa không triệu tập.

2. Chị Trịnh Thị K, sinh năm: 1978 - Tòa không triệu tập.

3. Anh Dương Xuân T, sinh năm: 1983 - Tòa không triệu tập.

Cùng cư trú tại: Xóm S, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 27/02/2018, Trịnh Đức N (là công an viên kiêm Phó trưởng xóm) đang ngủ ở nhà thì nhận được điện thoại của anh Lương Xuân Th (cùng xóm) báo có hai người đàn ông say rượu đang ở trước nhà anh Th chửi bới, đập phá tài sản, dọa đốt nhà anh Th. Sau khi nhận được điện thoại, N vội vàng dậy mặc quần công an viên, áo nỉ dài tay màu xám và lấy một chiếc dùi cui cao su, một khóa số 8, một đèn pin, một con tiện mang theo với mục đích phòng thân. N cầm đèn pin bằng tay trái, cầm con tiện và gậy cao su bằng tay phải, còn khóa số 8 thì cài ở cạp quần bên phải rồi đi sang nhà anh Th. Trên đường đi N có gọi điện cho anh Bùi Văn K, phó công an xã nhưng không được. Khi N đi đến mép sân nhà anh Th thì dừng lại, cầm đèn pin soi vào sân nhà anh Th thì thấy ghế đá bị đổ, bồn đựng cây quất bị vỡ và nhìn thấy anh Nguyễn Đình H đang ngồi ở chiếc ghế sofa dài gần chiếc bàn đá còn anh Trần Văn T đang đứng gần bồn cây cảnh cạnh biển quảng cáo, cách chỗ anh H ngồi khoảng 3, 4 mét. Khi thấy N soi đèn pin, H đứng dậy đập đổ chiếc bàn uống nước bằng đá, cầm chiếc điều cây đi ra chỗ N và chửi tục "...thằng nào soi đèn pin vào mặt, đánh chết mẹ nó đi" rồi H dùng điều cây tấn công N. N lùi lại và tránh được. H định tấn công tiếp thì N thả đèn pin và gậy cao su xuống đất, dùng con tiện đang cầm ở tay phải vụt, đánh liên tiếp vào người H khoảng ba cái thì H gục xuống, con tiện N cầm bị gãy phần đầu vuông (cạnh hình chữ nhật dài khoảng 15cm).

Lúc H bị đánh thì T chạy đến đẩy N lùi lại phía sau khoảng 70cm. N liền cầm con tiện bị gãy vụn, đánh liên tiếp vào người T khoảng 6,7 cái. Trong quá trình đánh H và T, N luôn miệng hô “Trộm, trộm” và gọi anh Th “Mở cửa ra, bật đèn lên, chẳng có ai giúp, có mỗi mình em nó đánh chết em thì sao, lấy dây ra trói nó lại”. Khoảng hai, ba phút sau thì anh Th và chị Trương Thị Y (vợ anh Th) mở cửa đi ra bật đèn ở sân thì thấy N đang đè không chế T còn H thì nằm ở khu vực sân gần mép đường. Sau khi sự việc xảy ra, một số người dân gần nhà anh Th nghe tiếng ồn ào nên đến xem và cùng nhau khiêng H vào trong hiên nhà nằm. Sau khi khiêng H vào, thấy T lấy điện thoại gọi người đến, do lo sợ T gọi người đến trả thù nên N dùng khóa số 8 khóa một tay T vào chân cột biển quảng cáo nhà anh Th. Khi khóa xong, N gọi điện cho Công an huyện L và anh K (Phó trưởng Công an xã T) để báo cáo vụ việc. Khoảng 15 phút sau, Công an huyện L đến yêu cầu N mở khóa cho T và đưa H và T đến bệnh viện. Sau khi sự việc xảy ra Trịnh Đức N đến cơ quan công an đầu thú.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 61/PY-GĐTT ngày 15/3/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Hòa Bình đối với Trần Văn T kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương vùng đầu, mặt, vai trái, chân hai bên do vật tày tác động gây chấn động não, vết thương mềm đã được điều trị. Hiện tại còn đau đầu, các tổn thương đang liền sẹo. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 05% (Năm phần trăm).

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 62/PY-GĐTT ngày 16/3/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Hòa Bình đối với Nguyễn Đình H kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương vùng đầu, mặt, lưng, tay phải do vật tày tác động gây dập não, gãy xương chính mũi, gãy cung tiếp xương gò má trái, vỡ thành xoang sàng sau bên trái có chèn ép vào dây thần kinh thị bên trái, đã được điều trị. Hiện tại giảm thị lực mắt trái và để lại nhiều vết sẹo trên cơ thể. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 62% (Sáu mươi hai phần trăm).

Sau khi sự việc xảy ra và quá trình giải quyết vụ án Trịnh Đức N đã thỏa thuận và bồi thường cho anh Nguyễn Đình H 150.000.000 đồng; anh Trần Văn T 50.000.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 01/11/2018, bị cáo và người bị hại Nguyễn Đình H đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm giám định lại tỷ lệ thương tật đối với người bị hại Nguyễn Đình H. Ngày 01/11/2018, Tòa án nhân dân huyện L ban

hành Quyết định trưng cầu giám định lại số 01/2018/QĐ-TA đối với anh Nguyễn Đình H.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 369/C09-TT1 ngày 21/12/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an đối với Nguyễn Đình H kết luận:

* Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể:

Đối chiếu với Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể cho từng thương tích, di chứng như sau:

Sẹo vùng thái dương - đỉnh phải: 02% (Mục 1, Phần I, Chương 9)

Sẹo vùng mi trên mắt trái: 01% (Mục 1, Phần I, Chương 9)

Sẹo vùng mi dưới mắt trái: 01% (Mục 1, Phần I, Chương 9)

Sẹo vùng gốc mũi trái: 01% (Mục 1, Phần I, Chương 9)

Sẹo vùng vành tai trái: 01% (Mục 1, Phần I, Chương 9)

Tổn thương não (Dập não, xuất huyết vùng thái dương hai bên, tụ máu ngoài màng cứng mỏng vùng thái dương phải) không có di chứng chức năng hệ thần kinh: 25% (Mục 6, Phần II, Chương 2)

Gãy xương chính mũi: 09% (Mục 3.1, Phần II, Chương 13)

Đường gãy qua xương gò má - cung tiếp - thành trước xoang hàm trái - thành ngoài ổ mắt trái: 11% (Mục 6.1, Phần II, Chương 13)

Tổn thương thị thần kinh mắt trái, thị lực ĐNT 1m, kính lỗ 20/400 (1/20); mắt phải bình thường: 21% (Mục 4, Phần II, Chương 11)

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số: 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y Tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Đình H tại thời điểm giám định lại là: 55% (Năm mươi lăm phần trăm).

Giảm ngửi do viêm cấp mũi nên không xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

* Cơ chế hình thành thương tích: Các tổn thương của anh Nguyễn Đình H do vật tày gây nên.

Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2019/HS-ST ngày 22/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình quyết định: Tuyên bố bị cáo Trịnh Đức N phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt Trịnh Đức N 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù

tính từ ngày bị cáo thi hành án, được trừ 03 (ba) tháng 10 (mười) ngày tạm giữ, tạm giam.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 29 tháng 01 năm 2019, bị cáo Trịnh Đức N có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo. Xét tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và quá trình thẩm tra, tranh tụng và tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, lời khai của những người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình; Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo Trịnh Đức N đều khai nhận toàn bộ hành vi của mình, cụ thể: Khoảng 22 giờ ngày 27/02/2018 tại sân nhà anh Lương Xuân Th tại xóm S, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình bị cáo Trịnh Đức N đã có hành vi dùng con tiện bằng gỗ gây thương tích cho anh Nguyễn Đình H và anh Trần Văn T. Hậu quả anh H bị tổn hại sức khỏe là 55%, anh T bị tổn hại sức khỏe là 5%. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do

đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo đã phạm vào tội cố ý gây thương tích thuộc trường hợp “dùng hung khí nguy hiểm”. Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình, xử phạt bị cáo Trịnh Đức N về tội Cố ý gây thương tích theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trịnh Đức N, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo là phó trưởng xóm, công an viên, là người am hiểu pháp luật, xong thể hiện bản tính coi thường pháp luật, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến sức khỏe của hai người. Cụ thể: làm tổn hại sức khỏe anh Nguyễn Đình H là 55%, anh Trần Văn T 5%.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, tích cực bồi thường cho các bị hại, người bị hại có đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên phạt bị cáo Trịnh Đức N 06 (Sáu) năm tù là phù hợp, không nặng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không xuất trình được thêm những tình tiết mới, nên không có căn cứ để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Do vậy yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Bị cáo Trịnh Đức N phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng của của bị cáo Trịnh Đức N.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 01/2019/HS-ST ngày 22/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt Trịnh Đức N 06 (sáu) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, được trừ 03 (ba) tháng 10 (mười) ngày tạm giữ, tạm giam.

2. Về án phí: Bị cáo Trịnh Đức N phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực từ ngày tuyên án (14/5/2019).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- TAND huyện L, tỉnh Hòa Bình;
- CQĐT Công an huyện L, tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện L, tỉnh Hòa Bình;
- Chi cục THADS huyện L, tỉnh Hòa Bình;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Hòa Bình;
- Bị cáo, Những người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Hùng